TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: **CƠ SỞ LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information)

Tên học phần:	CƠ SỞ LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Tiếng Việt:	CƠ SỞ LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
Tiếng Anh:	PRINCIPLES OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT
Mã số học phần:	140114035
Thời điểm tiến hành:	Học kỳ 3
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☐ Học phần khóa luận/luận văn tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	18 tiết
Số tiết bài tập:	6 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	6 tiết
Số tiết thực tập:	… tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	… tiết
Kiểm tra:	… tiết
Thời gian tự học:	60 tiết

Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	Cơ sở khoa học môi trường
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	Học phần trước: Cơ sở khoa học môi trường
Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Là học phần kiến thức cơ sở bắt buộc dành cho sinh viên Khoa Môi Trường, ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường nhằm cung cấp kiến thức về: khái niệm, lịch sử phát triển bền vững (PTBV): bền vững kinh tế, xã hội và môi trường; các chỉ số KPIs của PTBV; các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật cũng như các mô hình phát triển theo định hướng PTBV. Môn học được xây dựng theo phương pháp mới tương tác với giảng viên và tương tác nhóm, đồng thời rèn luyện các kỹ năng tư duy và kỹ năng mềm cho sinh viên.

Sinh viên có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề liên quan đến hoặc định hướng chúng theo hướng PTBV, có khả năng đánh giá hệ thống PTBV dựa trên các chỉ số, chỉ thị và thước đo phát triển bền vững và mối quan hệ giữa chúng với nhau từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện để hướng đến các mô hình PTBV.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**Mô tả** *(Course goal description)* *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Có Kiến thức cơ bản cơ sở lý luận PTBV, mục tiêu (17) và nhu cầu phải định hướng xã hội theo định hướng PTBV.	ELO2, ELO3, ELO11, ELO12
CG2	Áp dụng kiến thức về chỉ số đánh giá KPIs để phân tích và đánh giá hệ thống mức độ PTBV cho một đối tượng, quốc gia, trường hợp cụ thể.	ELO4, ELO3, ELO6, ELO11, ELO12

CG3	Vận dụng linh hoạt các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật để tiến đến PTBV và triển khai các mô hình PTBV phù hợp cho các đối tượng cụ thể.	ELO7, ELO9, ELO12
CG4	Kỹ năng tra cứu tài liệu chuyên ngành, ứng dụng các phần mềm và sử dụng các công cụ tương tác.	ELO4, ELO6, ELO5, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CG5	Phát triển tư duy logic, kỹ năng tương tác làm việc nhóm, thuyết trình, thảo luận và phân tích đánh giá	ELO6, ELO11, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần và CĐR của CTĐT

Mục tiêu học phần *(CGs)*	**CĐR của CTĐT**										
	ELO2	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO6**	**ELO7**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CG1	M	M						L			
CG2	M	M	M	L					M	M	
CG3		M	M			L			M		M
CG4			M				L	L	L	M	M
CG5			M				L		M	H	M

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	**Mô tả CĐR học phần *[2]*** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT*[3]***
CELO1	Biện luận được nhận thức và xu hướng tất yếu của PTBV.	ELO2, ELO3, ELO9
CELO2	Phân tích lịch sử , mục tiêu, thách thức, các điều kiện cơ bản và nguyên lý PTBV.	ELO2, ELO3, ELO6, ELO9
CELO3	Vận dụng các văn bản pháp lý thúc đẩy phát triển bền vững trên quốc tế và Việt Nam.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5

CELO4	Áp dụng các chỉ số, chỉ thị và tiêu chí PTBV để phân tích đánh giá hệ thống cho các đối tượng cụ thể như tòa nhà, thành phố, quốc gia.	ELO3, ELO4, ELO10, ELO12
CELO5	Vận dụng linh hoạt các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật để tiến đến PTBV như: mô hình la bàn, mô hình amip, mô hình kim tự tháp.	ELO3, ELO4, ELO10, ELO11 ELO12
CELO6	Phân tích các mô hình PTBV trên thế giới và ở Việt Nam như: nền kinh tế tuần hoàn, đô thị sinh thái, cơ sở hạ tầng xanh và phát triển sinh thái, và cộng đồng sinh khối.	ELO4, ELO8, ELO9, ELO10, ELO11, ELO12
CELO7	Kỹ năng tra cứu tài liệu chuyên ngành, ứng dụng các phần mềm tương tác như padlet, mentimeter, kahoot, thuyết trình nhóm, tư duy logic.	ELO9, ELO10, ELO11, ELO12

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO2,CELO3, CELO6;
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO5,CELO7;
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO1, CELO4.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT

CĐR học phần	**CĐR của CTĐT**										
	ELO2	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO6**	**ELO7**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**	**ELO12**
CELO1	M	M	-	-			-	L			
CELO2	M	M	L	-			-	L		M	L
CELO3	L	M	M	L							
CELO4		M	M						M	M	L
CELO5		M	M						M		M
CELO6			M				L	L	M	M	L
CELO7								M	M	M	M

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒

(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒

(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share) ☒

(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒

(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒

(6). Phương pháp đóng vai (Role playing) ☒

(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)

(8). Phương pháp mô phỏng (Simualtion)

(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies) ☒

(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video)

(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số: 40%, bao gồm: 20% điểm bài tập và 20% bài tập nhóm

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thảo luận nhóm☒ Bài tập lớn ☒ Thực hành☐ Khác☐

- Điểm thi kết thúc học phần:

+ Trọng số: 60%, bao gồm: 10% trước khi thi và 50% trên buổi thi.

+ Hình thức thi:

Tự luận☒ Trắc nghiệm☒ Thực hành☐ Khác☒ Bài tập tính

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]	Nội dung đánh giá [3]	CĐR học phần (CELO.x.x) [4]	Số lần đánh giá / thời điểm [5]	Tiêu chí đánh giá [6]	Phương pháp đánh giá [7]	Tỷ lệ (%) [8]
A1. Đánh giá quá trình	**Bài tập padlet**	- Xác định kiến thức - Hiểu và phân tích	**CELO1 CELO7**	1 bài nộp cuối tuần 2	Padlet nộp file	PP viết	10%

		tình huống thực tế - Kỹ năng viết báo cáo			đúng thời hạn Nội dung đầy đủ xúc tích và cô đọng		
	Bài tập nhóm trên lớp	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên	**CELO5 CELO6 CELO7**	4 bài trên lớp/ bài 60 phút	Tích cực tham gia bài giảng Tư duy logic sáng tạo (Theo Rubric 4)	PP phỏng vấn PP quan sát PP viết	20%
	Bài tập thuyết trình	Vận dụng nguyên lý PTBV vào các mô hình cụ thể và kỹ năng thuyết trình và phản biện	**CELO1 CELO5 CELO6 CELO7**	Thuyết trình nhóm tuần 13, 14,15	Hiểu nội dung thuyết trình, Phân tích và đánh giá đúng sai (Theo Rubric 3 và 4)	PP thuyết trình, PP động não, PP nghiên cứu tình huống, PP học dựa trên vấn đề	10%
A2. Đánh giá QUIZ	Bài Quiz	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên	**CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5 CELO6**	1 lần 20 câu/20 phút	Hiểu Trả lời đúng Kỹ năng nhanh (Theo Rubric 2)	PP trắc nghiệm tương tác trực tiếp	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	Câu tự luận Câu trắc nghiệm	Tổng hợp kiến thức và kỹ năng sinh viên	Tất cả từ **CELO1 Đến CELO7**	1 lần trong 45 phút	Kiểu, kết quả đúng	PP Viết PP Trắc nghiệm	50%

5.3. Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Giới thiệu môn học (1 tiết)** - Giới thiệu mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học - Giới thiệu nội dung, phương pháp học - Giới thiệu các yêu cầu bài tập cá nhân, nhóm và các cách đánh giá kết quả học tập, rubric của môn học	**PPGD:**Thuyết giảng,	
1 – 2	**CHƯƠNG 1. TỪ PHÁT TRIỂN TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** ***A/* Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)** 1.1 Tại sao phải phát triển 1.2 Đường cong tăng trưởng các yếu tố kinh tế và xã hội 1.3 Đường cong tăng trưởng các vấn đề môi trường, trái đất 1.4 Định nghĩa về tính bền vững và phát triển bền vững 1.5 Giới thiệu các mục tiêu của phát triển bền vững	-Thuyết giảng - Tranh luận về đường cong tăng trưởng - Vẽ hình tư duy logic về xu hướng phát triển của	**CELO1** **CELO7**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Chon 1 vấn đề toàn cầu đã nêu hãy thu gọn lại ở tác động địa phương, vấn đề địa phương, dự án địa phương, hành động thay đổi hành vi ở địa phương - Nêu 17 mục tiêu PTBV trên thế giới - Các mục tiêu này có thể chia thành mấy nhóm tại sao. - Bài hát tăng trưởng cấp số nhân của Alan Atkisson - Phần mềm padlet để giới thiệu nhóm	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Bài tập - Phần mềm padlet	
2	**CHƯƠNG 2. CÁC THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**		

	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (2 tiết)** 2.1 Lịch sử và phát triển của PTBV 2.2 Mục tiêu và mô hình PTBV 2.3 Thách thức của phát triển bền vững trên thế giới và Việt nam	- Hỏi đáp - Học dựa trên vấn đề thách thức PTBV ở Việt Nam - Động não, thảo luận nhóm về tại sao	**CELO1** **CELO2** **CELO7**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Phân tích lịch sử PTBV với các thay đổi của xã hội, kinh tế - So sánh các mô hình PTBV với nhau - Thách thức PTBV ở Tp.HCM hoặc địa phương của bạn	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
3	**CHƯƠNG 3. CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN VÀ NGUYÊN LÝ CỦA PTBV**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 3.1 Điều kiện cơ bản của phát triển bền vững 3.2 Nguyên lý của PTBV	- Thuyết giảng - Bài tập nhóm - Học dựa trên thông tin thu thập	**CELO2** **CELO7**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Đọc và nghiên cứu 27 nguyên tắc để PTBV - Bài tập nhóm: Chọn 01 quốc gia yêu thích và thu thập thông tin của quốc gia này trên trang web, các tài liệu thống kê. - Hoàn thiện Bài tập trên lớp nộp	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Bài tập nhóm	
4,5	**CHƯƠNG 4. TIÊU CHÍ, CHỈ THỊ VÀ THƯỚC ĐO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (6 tiết)** 4.1 Chỉ thị và Tiêu chí PTBV 4.2 Các thước đo của PTBV 4.3 Chỉ số KPIs của thành phố thông minh và bền vững	-Thuyết giảng - Học dựa trên trường hợp điển hình Các KPI của 1 thành phố ở Việt Nam	**CELO3** **CELO4** **CELO6** **CELO7**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)** - Tra cứu tài liệu ISO 37120 - Bài tập nhóm: Chọn 1 Thành phố yêu thích, dựa vào tài liệu ISO 37120 để lập danh mục các thông tin và phương pháp tiếp cận thông tin về thành phố này và biểu diễn	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Xem video - Bài tập nhóm	

	chúng bằng padlet.		
5, 6, 7	**CHƯƠNG 5. CÁC PHƯƠNG PHÁP KỸ THUẬT TIẾP CẬN HỆ THỐNG ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (9 tiết)** 5.1 Compass lite (Mô hình la bàn) 5.2 Pyramid lite (Mô hình kim tự tháp) 5.3 Amoeba lite (Mô hình Amip) Bài tập nhóm và bài tập cả lớp	- Tương tác (phần mềm Menimeter) - Học dựa trên tình huống vẽ cây cho mô hình la bàn - Đóng vai là các người ra quyết sách - Trình bày nhóm - Thảo luận nhóm trên mỗi bước của mô hình kim tự tháp	**CELO5** **CELO6** **CELO7**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)** - Hoàn thiện các bài tập nhóm trên lớp để có thể tiếp tục học buổi tiếp theo - Chuẩn bị các mô hình, dụng cụ để làm mô hình	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Bài tập nhóm	
8, 9	**CHƯƠNG 6. MỘT SỐ MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**		
	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (6 tiết)** 6.1 Nền kinh tế tuần hoàn 6.2 Đô thị sinh thái 6.3 Cơ sở hạ tầng xanh và phát triển sinh thái 6.4 Cộng đồng sinh khối (bài tập thuyết trình nhóm theo SWOT)	- Thuyết giảng - Học dựa trên trường hợp điển hình Tp Vaxjo - Thụy Điển - Thuyết trình nhóm - Xem video các mô hình PTBV	**CELO1** **CELO5** **CELO6** **CELO7**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)** - Bài tập nhóm: Chia nhóm chọn trường hợp điển hình cho các mô hình 1 -4, phân tích mô hình và chuẩn bị thuyết trình nhóm - Nêu ưu khuyết điểm của từng mô hình và giải thích sao chúng là PTBV	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan - Xem video - Chuẩn bị thuyết trình	
	CHƯƠNG 7. HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PTBV Ở VIỆT NAM		

10	***A/* Các nội dung chính trên lớp*:* (3 tiết)** 7.1 Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam 7.2 Thực thi phát triển bền vững ở Việt Nam 7.3 Mục tiêu PTBV 2030, tăng trưởng xanh của Việt Nam	- Đọc và phân tích tài liệu - Thảo luận các giải pháp để VN tăng trưởng xanh	**CELO1** **CELO3** **CELO4** **CELO7**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Tra cứu tài liệu - Đọc và phân tích tài liệu	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
	Công bố điểm quá trình **(1 tiết)** Kiểm tra (QUIZ) Hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc Thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo	Kiểm tra QUIZ	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	Chuẩn đầu ra học phần						
	CELO1	CELO2	CELO3	CELO4	CELO5	CELO6	CELO7
TỪ PHÁT TRIỂN TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	M						M
CÁC THÁCH THỨC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG		H					H
CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN VÀ NGUYÊN LÝ CỦA PTBV	M	H					M
TIÊU CHÍ, CHỈ THỊ VÀ THƯỚC ĐO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG			H	H		M	M
CÁC PHƯƠNG PHÁP KỸ THUẬT TIẾP CẬN HỆ THỐNG ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG					H	M	H
MỘT SỐ MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	M				M	H	M
HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PTBV Ở VIỆT NAM	M		H	M			M

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu chính:

[1]. Nguyễn Thị Vân Hà, Nguyễn Đoan Trang. Giáo trình (nội bộ). Nguyên lý phát triển bền vững (2018).

[2]. Alan Atkisson. Sustainability is for everyone, 49 trang, (2013).

7.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Peter P Rogers, Kazi F Jalal, John A Boyd, An introduction to sustainable development, Earthscan (2008).

[2]. Thực hiện phát triển ở Việt Nam, Báo cáo quốc gia hội nghị cấp cao của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững (RIO+20), (2012).

[3]. ISO 37120:2018 - https://webstore.ansi.org/Standards/ISO/ISO371202018?msclkid=63f1fa7bb64a13baccca40c97b03827&utm_source=bing&utm_medium=cpc&utm_campaign=Campaign%20%231&utm_term=ISO%2037120&utm_content=ISO-15K

[4]. Công cụ tương tác: padlet, Mentimeter, Kahoo

[5]. Video

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

Sinh viên vắng quá 2 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.

8.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

Sinh viên/học viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên/học viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

Tuyệt đối không nói chuyện/làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học. Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su và ngủ trong lớp. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị như điện thoại, thiết bị nghe khác trong giờ học trừ khi giảng viên yêu cầu.

Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

Yêu cầu tích cực tham gia các bài tập trên lớp, thảo luận nhóm.

8.3. Quy định về tự học

Sinh viên trước và sau mỗi bài học trên lớp cần dành thời gian đọc bài, làm bài tập nhóm theo yêu cầu môn học

Thời gian tự học dành cho môn học tối thiểu 60 tiết

Sinh viên vắng 1 buổi học trên lớp tự học phần kiến thức vắng mặt và liên lạc với các bạn trong nhóm để học và bổ sung kiến thức

Sinh viên phải làm các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và nộp trên đường link google drive do giảng viên cung cấp đúng thời hạn quy định.

8.4. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thi được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

8.5. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

9. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà

- Nhóm giảng viên giảng dạy môn học: PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà + TS. Nguyễn Lữ Phương + TS. Đỗ Thanh Vân.

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường – Phòng B211 – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ - Phường 01 – Quận Tân Bình – Tp HCM.

10. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Lữ Phương	PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà